TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 378/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 22 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 617/2026/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu S, sinh ngày 07/8/1979; Địa chỉ: Ấp Khúc Ng, xã Hiệp M, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Võ Văn Ư, sinh ngày 01/01/1974; Địa chỉ: Ấp Khúc Ng, xã Hiệp M, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thu S và anh Võ Văn Ư.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thu S và anh Võ Văn Ư tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về nuôi con chung tên: Võ Hữu N, sinh ngày 15/6/1999 đã thành niên, chị S và anh Ư không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Đối với Võ Ngọc

T, sinh ngày 16/4/2013 (con chung có nguyện vọng sống chung với cha). Chị Trần Thị Thu S và anh Võ Văn Ư tự thỏa thuận về quyền nuôi dưỡng con như sau:

Anh Võ Văn Ư được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Võ Ngọc T, sinh ngày 16/4/2013 sau khi ly hôn.

Chị Trần Thị Thu S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên hòa giải Tòa án đã giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn nhưng chị Trần Thị Thu S và anh Võ Văn Ư không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Tại phiên hòa giải Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng chị Trần Thị Thu S và anh Võ Văn Ư không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Tại phiên hòa giải chị Trần Thị Thu S và anh Võ Văn Ư không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu S tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Trần Thị Thu Sương đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000634, ngày 14/7/2026 do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu. Hoàn trả cho chị Trần Thị Thu S 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV 13- Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- UBND xã Hiệp M, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hà